

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 18 - 01 - 2023
V/v: tranh chấp Hôn nhân và gia
đình (Loan - Phúc)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Trần Văn Hiếu

+ Ông Vũ Văn Quảng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo - Thư ký TAND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Huy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 01 năm 2023 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 213/2022/TLST - HNGĐ ngày 21/11/2022 về tranh chấp "Hôn nhân và gia đình". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2022/QĐXX-ST ngày 26/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11/01/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị L**- sinh năm 1970

Địa chỉ: tổ dân phố thị trấn 01, thị trấn T.H, huyện Tiền Hải, Thái Bình

Bị đơn: Anh **Phạm Đình P**- sinh năm 1988.

Địa chỉ: thôn T.T.T, xã A.N, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

(chị L có đơn xét xử vắng mặt, anh P vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Bùi Thị L trình bày:**

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Đình P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T.H, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình ngày 05/8/2015. Sau khi kết hôn anh chị chung sống nhưng không có hạnh phúc, nguyên nhân là do chênh lệch tuổi tác quá lớn, bất đồng quan điểm sống, vợ

chồng không có con chung nên không có ràng buộc. Bản thân anh P rượu chè, chơi bời, không quan tâm gì đến chị. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không mang lại hạnh phúc vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Đình P.

Về con chung, tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại biên bản lấy lời khai bà Bùi Thị H là mẹ đẻ anh Phạm Đình P, bà trình bày:** Gia đình bà và anh P có biết việc Tòa án đang giải quyết ly hôn giữa chị L, anh P. Hiện tại anh P đang sinh sống cùng bà và gia đình tại thôn T.T.T, xã A.N, huyện Tiền Hải.

Về hôn nhân: Về thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn như chị L trình bày ở trên. Quá trình chung sống chị L, anh P có phát sinh mâu thuẫn không, mâu thuẫn cụ thể như thế nào thì bà và gia đình không nắm được. Nay chị L khởi kiện ly hôn anh P, quan điểm của bà và gia đình đây là việc của các anh, chị nên gia đình không can thiệp.

Về con chung, tài sản chung: Chị L, anh P không có con chung; không có tài sản chung hay nợ chung.

*** Biên bản xác minh tại UBND thị trấn T.H, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình:**

Chị Bùi Thị L và anh Phạm Đình P tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại thị trấn ngày 05/8/2015; Anh, chị không có con chung. Quá trình chung sống anh, chị có mâu thuẫn hay không và nguyên nhân mâu thuẫn là gì thì địa phương không nắm bắt được. Nay chị L đề nghị ly hôn anh P, địa phương đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình. Đối với tài sản của vợ chồng anh, chị địa phương không nắm được cụ thể như thế nào.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nghiêm các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, các văn bản tố tụng được tổng đạt đầy đủ, hợp lệ cho người bị kiện. Nguyên đơn, bị đơn về cơ bản chấp hành pháp luật tố tụng để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt

tại phiên tòa không lý do . Do đó Tòa án tiếp tục xét xử và xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa là đúng quy định.

Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Bùi Thị L và anh Phạm Đình P là hợp pháp. Do hôn nhân giữa chị L, anh P không có hạnh phúc, cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn , mục đích hôn nhân không đạt được . Vì vậy đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị L, xử cho chị Bùi Thị L được ly hôn anh Phạm Đình P.

+ Về quan hệ con chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

+ Về quan hệ tài sản : Không đặt ra giải quyết trong vụ án này , vấn đề tài sản được đặt ra giải quyết khi một trong các bên đương sự có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Bùi Thị L và anh Phạm Đình P là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh P có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình do đó yêu cầu khởi kiện này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình là đúng với quy định tại Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Bùi Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ; anh Phạm Đình Phúc đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị L và anh Phạm Đình P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T.H, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình ngày 05/8/2015 đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, theo chị L thì anh chị chung sống nhưng không có hạnh phúc do chênh lệch tuổi tác, bất đồng quan điểm sống, anh chị không có con chung, anh P rượu chè không quan tâm đến chị. Theo gia đình anh P thì không rõ anh chị có mâu thuẫn cụ thể như thế nào nhưng anh P đang ở cùng với gia đình tại xã A.N, huyện Tiền Hải. Như vậy có đủ cơ sở xác định giữa chị L, anh P đã phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn căng thẳng dẫn đến việc anh, chị sống không chung sống cùng nhau. Điều này chứng tỏ anh, chị không còn tình cảm dành cho nhau , hôn nhân đã không thể hàn gắn , mục đích hôn nhân không đạt được do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị L, xử cho chị Bùi Thị L được ly

hôn anh Phạm Đình P là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung : chị Bùi Thị L trình bày anh, chị không có tài sản chung. Tuy nhiên chưa có trình bày của anh P về tài sản chung giữa anh chị. Do đó vấn đề tài sản không đặt ra giải quyết trong vụ án này và được đặt ra giải quyết khi một trong các bên đương sự có yêu cầu.

[3] Về án phí: chị Bùi Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị L được ly hôn anh Phạm Đình P.

2. Về quan hệ con chung: Không có, không đặt ra giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: chị Bùi Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển 300.000đ chị Bùi Thị L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002560 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình ngày 21/11/2022 sang thi hành án phí.

4. Về quyền kháng cáo: chị Bùi Thị L, anh Phạm Đình P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Tiền Hải;
- THADS huyện Tiền Hải;
- UBND TT Tiền Hải, h. Tiền Hải;
- TAND, VKSND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Lợi

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Hiếu

Vũ Văn Quảng

Vũ Văn Lợi